

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2020/DS-PT  
Ngày 10 - 7 - 2020  
V/v Tranh chấp di sản thừa kế.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh;  
Ông Nguyễn Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 571/2019/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 27 tháng 2 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1094/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942.

Địa chỉ: E A W G SA 5012, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: đường Tr, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Dịch Th, sinh năm 1952. (chết năm 2015)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1/. Bà Hồ Thị Việt A, sinh năm 1952. (có mặt)

2/. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường Tr1, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: đường C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: đường Đ, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: đường C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà O: Luật sư Lý Quang Ph – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

4/. Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: đường Tr1, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: đường Ng, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Hồ Thị Việt A, sinh năm 1952. (có mặt)

2/. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường Tr1, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: đường C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: đường Đ, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: đường C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/. Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: đường Tr1, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: đường Ng, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5/. Ông Nguyễn Địch Th1, sinh năm 1940. (vắng mặt)

Địa chỉ: H S A A2 H C. 06106.1030 USA.

6/. Bệnh viện L (vắng mặt)

Địa chỉ: đường L, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* Ông Bùi Văn H – đại diện nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Về gia tộc: Ông Nguyễn Địch Th2, bà Lê Thị Ch (đã chết) sinh được 04 người con gồm: Bà Nguyễn Thị A1 (Nguyễn Mộng A1), ông Nguyễn Địch Th, ông Nguyễn Địch Th1 và bà Nguyễn Thị Th. Bà Nguyễn Mộng A1 sống độc thân, không chồng con và đã qua đời vào ngày 11/11/2004, không để lại di chúc.

Về di sản: Sinh thời bà A1 có tạo lập được khối tài sản là 02 căn nhà số 128-130 (số cũ 94-96) trên diện tích đất ở là 234m<sup>2</sup> thuộc thửa số 154, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhà đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 31015 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 08/10/1993 đứng tên Nguyễn Thị A1. Căn nhà số 130 thì hiện vẫn như cũ không có sửa chữa gì từ khi bà A1 mất. Còn căn nhà số 128 thì ông Th đã sửa lại nhà khang trang hơn, sửa như thế nào hết bao nhiêu thì bà Th không biết.

Cha mẹ bà Th là ông Nguyễn Địch Th2 chết năm 1955, bà Lê Thị Ch chết năm 1980. Hàng thừa kế thứ nhất không có ai, anh chị em ruột của bà A1 là hàng thừa kế thứ hai được hưởng di sản của bà A1 để lại. Các anh chị em bà Th không thỏa thuận được việc chia di sản của bà A1, ông Th muốn hưởng hết di sản nên bà Th yêu cầu chia di sản trên làm 03 kỹ phần cho ba anh chị em mỗi người hưởng một phần.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Bùi Văn H đại diện ủy quyền của bà Th đồng ý giá trị di sản là 1,8 tỷ đồng và chia cho bà Th theo giá trị; còn giá trị nhà thì không lớn và bên bị đơn hưởng nên đồng ý với ý kiến của bị đơn về công sức, giữ gìn di sản.

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn trình bày:*

- Bà Nguyễn Thị Kim O trình bày: Bà là con ruột ông Th, ông bà nội đã chết từ lâu. Mẹ bà là bà Hồ Thị Việt A. Cha mẹ bà có 03 người con gồm bà và các em là Nguyễn Minh T, Nguyễn Anh T1. Ngoài ra cha mẹ bà không có con nuôi, con riêng nào khác. Về hai căn nhà 128-130 (số cũ 94-96) trên diện tích đất ở là 234m<sup>2</sup> thuộc thửa số 154, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì do bà A1 cất, nhưng sau đó nhà đã cũ nát nên năm 2006 bà Ánh và bà đập bỏ nhà cũ xây dựng nhà mới một căn và bà A1 sửa chữa lại một căn. Gia đình bà đã thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước hàng năm và đã cùng bà A1 khiếu kiện đòi lại nhà cho thuê với bà Nguyễn Thị X năm 2004 và được Tòa án nhân dân thành phố V ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 28/DSST ngày 14/5/2004. Gia đình bà giữ gìn, tôn tạo và chăm sóc hai căn nhà trên và sinh sống tại đây. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gia đình bà sẽ cùng thỏa thuận và trình bày ý kiến sau. Tuy nhiên trong quá trình tố tụng bà O và gia đình không có ý kiến gì.

- Bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Anh T1 không tham gia tố tụng nên Tòa không ghi được ý kiến.

- Tại phiên tòa bà Hồ Thị Việt A, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Anh T1 trình bày: 02 căn nhà trên là của bà A1, gia đình đồng ý chia thừa kế 3 phần. Do một căn nhà cấp 4 đã cũ, nát hiện giá trị không còn, một căn gia đình xây dựng lại nên đề nghị giá trị của di sản chỉ tính giá trị đất như trong biên bản định giá là 1,8 tỷ đồng (làm tròn số). Cả gia đình ông bà đang sinh sống, thờ cúng tổ tiên nên xin được chia bằng hiện vật là quyền sử

dụng hai căn nhà và đất, các ông bà sẽ hoàn trả suất thừa kế cho bà Th, ông Thìn bằng giá trị. Do đề nghị được nhận hiện vật nên ông bà không yêu cầu phần công sức giữ gìn, bảo quản di sản, chi phí mai táng...

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Địch Th1 trình bày:*

Bà Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Mộng A1 là một người và là chị ruột của ông. Cha mẹ ông đã qua đời có sinh được 4 anh chị em gồm: bà Nguyễn Mộng A1, ông Nguyễn Địch Th, ông Nguyễn Địch Th1 và bà Nguyễn Thị Th. Bà A1 không có chồng, con. Sinh thời bà A1 làm ăn buôn bán tại đường Tr1 nên có tiền mua hai căn nhà tại đường C, Phường 4, thành phố V. Hai căn nhà trên hiện gia đình ông Nguyễn Địch Th đang cư ngụ.

Nay, bà Nguyễn Thị Th khởi kiện ông đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật và ông xin không tham gia tố tụng.

*Bệnh viện L có văn bản trình bày:*

Khoảng năm 2008 Bệnh viện L có nhận được 01 văn bản của ông Nguyễn Địch Th1, quốc tịch Hoa Kỳ có hiến tặng cho bệnh viện phần di sản được thừa kế là một phần căn nhà ở đường C, Phường 4, thành phố V. Văn bản này được gửi cho bệnh viện L một bản và UBND Phường 4 một bản. Về quan điểm của bệnh viện L là nếu một phần căn nhà trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Địch Th1 hiến tặng thì bệnh viện đồng ý tiếp nhận và sử dụng đúng mục đích.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 27 tháng 2 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:*

Áp dụng các Điều 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 631, 632, 634, 635 Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu ông Nguyễn Địch Th (đã chết) những người thừa kế tố tụng là bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1 chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị A1 (Nguyễn Mộng A1) là quyền sử dụng đất tại số 128, 130 (số cũ 94-96) C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản trên đất.

2. Ông Nguyễn Địch Th (đã chết), những người thừa kế tố tụng của ông Th là bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1 được quyền sử dụng, định đoạt quyền sử dụng đất tại số 128 - 130 (số cũ 94-96) C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản trên đất. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 310815 do ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 08/10/1993 đứng tên Nguyễn Thị A1.

Bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1 có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề

đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

3. Bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Địch Th1, bà Nguyễn Thị Th mỗi người 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/3/2019, đại diện nguyên đơn ông Bùi Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia di sản thừa kế cho nguyên đơn bằng hiện vật, hoặc chia cho nguyên đơn số tiền 2.000.000.000 đồng; không công nhận việc tính công sức gìn giữ đất cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Bùi Văn H – đại diện nguyên đơn làm trong hạn luật định nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện chia thừa kế đối với di sản do bà Nguyễn Thị A1 (Nguyễn Mộng A1) chết để lại là 02 căn nhà số 128-130 (số cũ 94-96) trên diện tích đất 234m<sup>2</sup>, thuộc thửa 154, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bên đương sự đều thừa nhận nhà đất nêu trên do bà Nguyễn Thị A1 chết để lại; bà A1 không có chồng con; những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà A1 là các anh chị em gồm Nguyễn Địch Th, Nguyễn Địch Th1 và Nguyễn Thị Th.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Bùi Văn H – đại diện cho nguyên đơn đồng ý giá trị nhà đất nêu trên là 1.800.000.000 đồng; đồng thời đề nghị chia di sản cho 03 người thừa kế của bà A1; trong đó bà Th được nhận giá trị bằng tiền. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn phải thanh toán cho bà Th số tiền 600.000.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th. Bà Th kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm quyết định làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bà Th yêu cầu được chia số tiền 2.000.000.000 đồng, không đồng ý nhận số tiền 600.000.000 đồng nhưng không nêu rõ lý do vì sao. Yêu cầu của đại diện nguyên đơn không có căn cứ. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử theo yêu cầu thỏa thuận của các đương sự, xác định giá trị nhà đất là 1.800.000.000 đồng và chia đều cho 03 đồng thừa kế là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bà Th kháng cáo không đồng ý với việc tính công sức giữ gìn di sản cho bị đơn. Xét thấy, cấp sơ thẩm chia di sản làm 03 phần cho 03 người thừa kế là ông Nguyễn Địch Th, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Địch Th1 mỗi người 600.000.000 đồng. Như vậy, bản án sơ thẩm đã không tính công sức giữ gìn di sản cho bị đơn.

[2.3] Về yêu cầu được nhận hiện vật: Bà Th là người định cư tại nước ngoài, theo quy định tại Điều 159 và 160 Luật Nhà ở thì bà Th không được đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở riêng lẻ tại Việt Nam. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Th đã đề nghị được nhận phần di sản bằng tiền và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nay nguyên đơn kháng cáo yêu cầu được nhận hiện vật là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi, được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn H – người đại diện theo ủy

quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 27 tháng 2 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Áp dụng Điều 631, 632, 634, 635 Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu ông Nguyễn Địch Th (đã chết, có những người thừa kế là bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1) chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị A1 (Nguyễn Mộng A1) là quyền sử dụng đất tại số 128, 130 (số cũ 94-96) C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản trên đất.

Ông Nguyễn Địch Th (đã chết), những người thừa kế tố tụng của ông Th là bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1 được quyền sử dụng, định đoạt quyền sử dụng đất tại số 128 -130 (số cũ 94-96) C, Phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản trên đất. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 310815 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 08/10/1993 đứng tên Nguyễn Thị A1.

Bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Địch Th1, bà Nguyễn Thị Th mỗi người 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng.

Bà Hồ Thị Việt A, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Anh T1 có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/. Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3/. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Th.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Trần Xuân Minh**

**Trần Thị Thu Thủy**